TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 33/2024/QĐST-HNGĐ	*Bắc Quang, ngày 17 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ, ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Xóm A, thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm 1974; Nơi cư trú: Xóm A, thôn T, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Tiến N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thùy L1, sinh ngày 15/10/1996, cháu Nguyễn Thùy L1 đã trên 18 tuổi nên khi ly hôn các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, công nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002087 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 20/5/2024 . Anh Nguyễn Tiến N không phải chịu án phí.

Trả lại cho chị Nguyễn Thị L số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- UBND TT thị trấn Việt Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Tư